

*

Số -KH /BCDCDS

Bác Ái, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chuyển đổi số huyện Bác Ái
năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCD ngày 14/3/2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Tỉnh ủy, về triển khai thực hiện chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả chủ đề, quan điểm chỉ đạo và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Thông báo số 658-TB/TU, ngày 26/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021; Bám sát, cụ thể hóa chủ đề chuyển đổi số năm 2024 của ủy ban chuyển đổi số quốc gia và tình hình thực tiễn của tỉnh; Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh đề ra chủ đề hành động chuyển đổi số của tỉnh năm 2024 là: “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột: Thương mại điện tử-thanh toán không dùng tiền mặt; số hóa các ngành kinh tế; Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”.

Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, nhất là sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành; khai thác, chia sẻ, kết nối sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu; ưu tiên thúc đẩy thực hiện phát triển chính quyền số, kinh tế số, nhất là các ngành kinh tế, lĩnh vực trọng điểm; phục vụ hoạt động của người dân, doanh nghiệp trên nền tảng số hóa cơ sở dữ liệu dịch vụ; nâng chỉ số chuyển đổi số của tỉnh (DTI) năm 2024 thuộc nhóm khá của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt khoảng 50% dân số (KH của tỉnh 85%); Tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt khoảng 60% (KH của tỉnh 100%).

- 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

2.2. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 75%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 70%.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 95% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Huyện ủy; HĐND; UBND huyện và các ban ngành Đoàn thể được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của huyện; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo huyện với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã công khai danh mục dữ liệu mở.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số đạt 90%.

- Trên 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 25% (KH của tỉnh 30%).

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 5% (KH của tỉnh 7%).

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 5% (KH của tỉnh 7%).

- 100% sản phẩm OCOP của huyện được đưa lên các sàn thương mại điện tử nội địa.

- Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 50% (KH của tỉnh 70%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90 %.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức số, kỹ năng số

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc đến các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị về chủ đề hành động chuyển đổi số

quốc gia năm 2024 “Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững” góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đề ra là: “tập trung hoàn thiện hạ tầng số; khai thác, chia sẻ, kết nối sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu; ưu tiên thúc đẩy thực hiện phát triển chính quyền số, kinh tế số, nhất là các ngành kinh tế, lĩnh vực trọng điểm; phục vụ hoạt động của người dân, doanh nghiệp trên nền tảng số hóa cơ sở dữ liệu dịch vụ; nâng chỉ số chuyển đổi số của tỉnh (DTI) năm 2024 thuộc nhóm khá của cả nước”.

b) Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Chương trình hành động số 116-CTr/HU ngày 22/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy và các văn bản chỉ đạo liên quan đến cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; quán triệt quan điểm xuyên suốt lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực, nguồn lực của chuyển đổi số. Rà soát, xây dựng bổ sung các chương trình, kế hoạch, giải pháp phù hợp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU đề ra. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số với quyết tâm cao hơn, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị quan trọng cả trước mắt và lâu dài, cần phải kiên quyết, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; chú trọng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức truyền thông về chuyển đổi số, với nội dung tuyên truyền đảm bảo các yếu tố đại chúng, ngắn gọn, gần gũi, dễ hiểu, có chủ đề, chủ điểm, hình thức truyền thông đa dạng, đa kênh, chú trọng các kênh truyền thông số, các mô hình tuyên truyền trực quan sinh động.

d) Tiếp tục quán triệt sâu sắc đến cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị về quan điểm xuyên suốt lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực, nguồn lực của chuyển đổi số; Chuyển đổi số phải để người dân, doanh nghiệp hưởng lợi từ dịch vụ công, tiện ích xã hội thuận tiện hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn. Chuyển đổi số là phương thức để rút ngắn, đẩy nhanh hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

e) Tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số để các cơ quan quản lý nhà nước, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích và hiệu quả của chuyển đổi số, từ đó tích cực tham gia và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại. Ngoài ra,

đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả. Qua đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của huyện.

1.2. Thực hiện các chính sách về chuyển đổi số

a) Quan tâm tăng mức phân bổ kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm cho đầu tư, nâng cấp, duy trì các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước. Ưu tiên dành nguồn lực và huy động nguồn thu hợp pháp để thực hiện một số đề án, dự án chuyển đổi số bảo đảm thiết thực, hiệu quả và đúng quy định. Lựa chọn một xã để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân; xây dựng mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số gắn với chương trình nông thôn mới, đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân.

b) Cụ thể hóa các văn bản của cấp trên về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của huyện nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

c) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử quy định tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử.

1.3. Phát triển hạ tầng số

a) Phối hợp nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đảm bảo hạ tầng nền tảng phát triển dịch vụ đô thị thông minh và nền tảng IoT. Đầu tư, nâng cấp đồng bộ trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn (máy tính, máy in, máy quét, đầu đọc mã vạch...) gắn với phát triển hoàn thiện mạng máy tính nội bộ, đường truyền internet tốc độ cao. Xây dựng hệ thống camera an ninh, bảng điện tử công cộng (phục vụ thông tin tuyên truyền, thông báo, hướng dẫn...) tại các địa điểm phù hợp. hoàn thành việc chuyển đổi Đài Truyền thanh không dây sang PM sang Đài Truyền thanh ứng dụng CNTT-VT theo lộ trình của tỉnh (ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông trong truyền thanh).

b) Rà soát, đề nghị tỉnh xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Viễn thông đẩy mạnh phát triển 100% hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, phát triển hạ tầng mạng 3G/4G/5G phủ tới nhà dân và các đơn vị...

c) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh, huyện đưa vào sử dụng nền tảng LGSP và kết nối với hệ thống NGSP quốc

gia; tích hợp các hệ thống thông tin của huyện với các cơ quan Trung ương gồm nền tảng số dùng chung của tỉnh, huyện, Hội nghị truyền hình...

1.4. Số hóa nguồn dữ liệu

a) Phối hợp thực hiện duy trì ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, CSDL của huyện đến tỉnh như: (1) Bảo hiểm xã hội; (2) Đăng ký doanh nghiệp; (3) CSDL quốc gia về dân cư; (4) Hộ tịch; (5) Lý lịch tư pháp; (6) Cấp mã số quan hệ ngân sách; (7) Văn bản quy phạm pháp luật; (8) Bưu chính công ích (VNPost); (9) Danh mục dùng chung; (10) Kết nối CSDL quốc gia về giá; (11) Kết nối CSDL của Bộ Xây dựng; (12) Kết nối CSDL Bộ GTVT; (13) Kết nối CSDL Bộ Tài nguyên và Môi trường; (14) kết nối nhận diện về địa chỉ du lịch.v.v.

b) Phối hợp triển khai xây dựng, đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

c) Tuyên truyền, vận động người dân đẩy mạnh thực hiện phát triển dữ liệu công dân số (Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, tài khoản thanh toán điện tử...). Tham gia thực hiện quá trình phát triển dữ liệu do UBND huyện, các sở, ngành và UBND tỉnh triển khai (CSDL về cán bộ, công chức, viên chức; CSDL dân cư; CSDL Bảo hiểm xã hội, CSDL đất đai, CSDL hộ tịch ...). Tiếp tục rà soát, bổ sung CSDL cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia trong các cơ quan nhà nước đảm bảo dữ liệu “Đúng – Đủ – Sạch – Sống”.

1.5. Xây dựng nền tảng số

a) Tham gia thực hiện hiệu quả nền tảng dữ liệu số đang quản lý và quy trình đang thực hiện để đưa vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (data warehouse), đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

b) Tiếp tục duy trì, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của huyện, tỉnh. Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác quản lý ngành giáo dục, y tế, giao thông, tài nguyên và môi trường... Duy trì hệ thống thông tin báo cáo từ huyện đến tỉnh, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương; phối hợp mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và công dân khai thác sử dụng theo quy định.

c) Lựa chọn các nền tảng số và triển khai các nền tảng số quốc gia để phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện. Trong quá trình lựa chọn và xây dựng sản phẩm chuyển đổi số phải tính toán bảo đảm tính an toàn, liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu dùng chung, tránh

tình trạng xây dựng các phần mềm độc lập, không tương thích với các phần mềm và dữ liệu dùng chung của tỉnh, huyện gây lãng phí nguồn lực và khó phát triển nội dung số trong giai đoạn tiếp theo.

d) Triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp huyện lưu trữ dữ liệu tập trung trên quy mô toàn huyện, phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để phát triển Chính quyền số của huyện.

1.6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Sử dụng hiệu quả nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

b) Điều chỉnh, đề nghị phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin của huyện; đảm bảo hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

c) Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định. Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

1.7. Phát triển nguồn nhân lực

a) Phối hợp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động và tổ chức triển khai thực hiện hàng năm.

b) Xây dựng kế hoạch lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư, hướng tới thực hiện các mục tiêu cụ thể, trên tinh thần sử dụng hiệu quả và đạt kết quả.

c) Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để triển khai thực hiện Đề án 06/CP, Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện đảm bảo theo mục tiêu đã đề ra.

2. Phát triển chính quyền số

a) Phối hợp thực hiện quá trình hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và đưa vào triển khai thực hiện, sử dụng trên cơ sở dữ liệu mở khai thác thuận tiện, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước và nhu cầu của người dân.

b) Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hành chính của huyện theo kế hoạch của tỉnh.

c) Có kế hoạch ưu tiên thực hiện số hóa tất cả các hoạt động của các cấp, các ngành, nhất là các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên về chuyển đổi số theo Nghị quyết 09-NQ/TU.

d) Duy trì hệ thống thông tin báo cáo của huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của tỉnh.

e) Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của tỉnh. Chia sẻ, cung dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp qua Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo quy định.

3. Phát triển kinh tế số

a) Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hội thảo, hội nghị cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tài chính, ngân hàng về chuyển đổi số.

c) Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường. Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx, sử dụng nền tảng số.

d) Tiếp tục cấp, phát chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phần mềm Quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến và các loại hình giao dịch điện tử khác do huyện triển khai đảm bảo đúng quy định.

4. Phát triển xã hội số

a) Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân; tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

b) Tăng cường các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện để phát triển dịch vụ phục vụ xã hội, góp phần xây dựng và phát triển xã hội số; tiếp tục triển khai hạ tầng viễn thông băng rộng để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

c) Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, trong đó quan tâm nâng cao kỹ năng khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu số của các cán bộ lãnh đạo, chuyên viên trong hệ thống chính trị, đồng thời phục vụ doanh nghiệp và Nhân dân. Chú trọng đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng số gắn với thị trường và

đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi số tập trung vào một số lĩnh vực mũi nhọn.

e) Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCD ngày 14/3/2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Tỉnh uỷ và Kế hoạch này; chỉ đạo tổng kết thực hiện chuyển đổi số năm 2024.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số

Căn cứ theo chức năng, lĩnh vực, thẩm quyền được phân công, các thành viên Ban chỉ đạo trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo cho ý kiến để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Ban điều hành chuyển đổi số huyện

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện đảm bảo các mục tiêu kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc các ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nêu Kế hoạch này đảm bảo đạt hiệu quả.

b) Tập trung hoàn thành việc nâng cấp, khắc phục hệ thống thông tin bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và công nghệ thông tin có đủ năng lực trên địa bàn huyện hỗ trợ các giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin cho thuê để phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

c) Tham mưu Ban Thường vụ huyện văn bản chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, ngành phụ trách.

d) Lựa chọn một xã để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân; xây dựng mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số gắn với chương trình nông thôn mới, đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết; theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo cơ quan chuyên môn trong việc tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện chỉ đạo thực hiện.

e) Chỉ đạo Công an huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 06 nhằm kết nối hệ thống dịch vụ công và hành chính công với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ban chỉ đạo huyện, yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo, Ban Điều hành, các tổ chức cơ sở đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội huyện nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Long Biên-UVTV, Phó chủ tịch UBND tỉnh,
- Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh,
- Ban điều hành chuyển đổi số tỉnh,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu Văn phòng huyện ủy.

BÍ THƯ

Kiểm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Mẫu Thái Phương